

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 23/2022/HNGĐ-ST

Ngày 17-5-2022

Về việc: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Nguyễn Thị Thanh Hà
- Ông Phạm Quốc Vương

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hạ Quyên, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Ngày 17 tháng 5 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 74/2022/TLST-HNGĐ, ngày 03 tháng 3 năm 2022 về việc “Ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 155/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 04/5/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đoàn Thị Bích T, sinh năm 1976;

Địa chỉ: Thôn H, xã TT, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Tấn L, sinh năm 1969;

Địa chỉ: Đội 8, thôn M, xã TC, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Nguyên đơn Đoàn Thị Bích T, bị đơn Nguyễn Tấn L vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo Đơn khởi kiện ngày 15/12/2021, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Đoàn Thị Bích T trình bày: Bà T và ông Nguyễn Tấn L tự nguyện kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tịnh Châu, thành phố, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 27/3/2012.

Tuy bà T và ông L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, nhưng quá trình chung sống thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, hôn nhân không hạnh phúc. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng có nhiều bất đồng quan điểm sống; tính cách, lối sống của vợ chồng không hợp nhau nên thường xuyên cãi nhau, cuộc sống vợ chồng không hòa hợp. Mặc dù đã có nhiều cố gắng nhưng mâu thuẫn vợ chồng vẫn thường xuyên, kéo dài và

ngày càng trầm trọng; vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 7 năm 2021 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân thì bà T và ông L phần ai người đó sống, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Nay bà T nhận thấy tình cảm vợ chồng giữa bà với ông L đã không còn, đời sống chung không thể kéo dài hơn được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, bà T yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với ông Nguyễn Tấn L.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Bà Đoàn Thị Bích T khai không có.

* Tại bản trình bày ngày 27/4/2022, bị đơn Nguyễn Tấn L trình bày: Về quan hệ hôn nhân, quá trình chung sống, mâu thuẫn vợ chồng như lời trình bày của bà Đoàn Thị Bích T đã khai. Ông L xác nhận vợ chồng không có con chung, không có tài sản chung, nợ chung; quá trình chung sống thì vợ chồng không hợp tính nhau, không cùng quan điểm sống nên thường xuyên cãi vã, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Vì vậy, bà T yêu cầu ly hôn thì ông L đồng ý ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Bà Đoàn Thị Bích T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết “Ly hôn” với bị đơn ông Nguyễn Tấn L. Trong vụ án này, bị đơn là ông L có nơi cư trú tại: Đội 8, thôn M, xã TC, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. Do đó, căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định đây là vụ án “Ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

[1.2] Tại phiên tòa, nguyên đơn Đoàn Thị Bích T và bị đơn Nguyễn Tấn L đều vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn Đoàn Thị Bích T và bị đơn Nguyễn Tấn L.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án xác định: Hôn nhân giữa nguyên đơn Đoàn Thị Bích T và bị đơn Nguyễn Tấn L là hợp pháp. Bà T và ông L đã tự nguyện kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, quá trình chung sống, vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường hay cãi vã, cuộc sống vợ chồng không thể hòa hợp, sống không có hạnh phúc. Vợ chồng đã sống ly thân nhau từ tháng 7 năm 2021 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân thì bà T và ông L phần ai người đó sống, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau là vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng theo quy định tại Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình; bà T yêu cầu ly hôn, ông L thống nhất về mâu thuẫn vợ chồng và đồng ý ly hôn. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ để xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Đoàn Thị Bích T và ông Nguyễn Tấn L là trầm trọng, hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu ly hôn của bà Đoàn Thị Bích T là có căn cứ và phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình nên được chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Không có.

[2.3] Về tài sản chung: Không có.

[2.4] Về nợ chung: Không có.

[3] Về án phí: Bà Đoàn Thị Bích T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0001867, ngày 03/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 144, 147; khoản 1 Điều 228; các Điều 235, 266, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đoàn Thị Bích T. Bà Đoàn Thị Bích T được ly hôn ông Nguyễn Tấn L.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Bà Đoàn Thị Bích T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0001867, ngày 03/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

7. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP. Quảng Ngãi;
- Chi Cục THADS Tp. Quảng Ngãi;
- UBND xã Tịnh Châu, TP.Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Hòa

